

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 7886/QĐ-BCA ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 8211/QĐ-BCA ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*chi tiết tại phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- VNPT tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: VT, HCC (Lam).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh

PHỤ LỤC

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
TỔ CHỨC CẢI NGHIỆN MA TÚY VÀ QUẢN LÝ SAU CẢI NGHIỆN MA TÚY; LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (07 TTHC ban hành mới)				
Cấp tỉnh (06 TTHC ban hành mới)					
1	Cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện Mã TTHC: 3.000521	15 ngày làm việc	Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ: 24 Yagout, phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)	Không	- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
2	Cấp lại Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện Mã TTHC: 3.000522	10 ngày làm việc	Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ: 24 Yagout, phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)	Không	- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.
3	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện Mã TTHC: 3.000523	02 ngày làm việc	Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ: 24 Yagout, phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)	Không	- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.
4	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng Mã TTHC: 3.000524	10 ngày làm việc	Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ: 24 Yagout, phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)	Không	- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.
5	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng Mã TTHC: 3.000525	10 ngày làm việc	Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ: 24 Yagout, phường Cam Ly - Đà Lạt,	Không	- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 116/2021/NĐ-

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<i>tỉnh Lâm Đồng)</i>		CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.
6	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng Mã TTHC: 3.000526	10 ngày làm việc	Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ: 24 Yagout, phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)	Không	- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.
Cấp xã (01 TTHC ban hành mới)					
1	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện Mã TTHC: 3.000527	03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.
II Lĩnh vực Chính sách (02 TTHC sửa đổi, bổ sung)					
Cấp xã (02 TTHC sửa đổi, bổ sung)					
1	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	09 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Luật số 30/2023/QH15). - Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Mã TTHC: 1.012537				gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. - Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.
2	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ Mã TTHC: 1.012538	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ. - Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CẤP XÃ

1. Thủ tục “Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện”. Mã TTHC: 3.000527.

Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì kiểm tra, đối chiếu giấy tờ tùy thân và vào sổ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cán bộ tiếp nhận hướng dẫn người đăng ký hoàn thiện, bổ sung hồ sơ đăng ký cai nghiện tự nguyện. + Trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết theo quy định, cán bộ tiếp nhận tham mưu ban hành Thông báo trả hồ sơ.	Công an cấp xã	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hồ sơ đăng ký cai nghiện, dự thảo Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.	Công an cấp xã	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ.	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Vấn thư vào sổ, đóng dấu Chuyển kết quả quyết đến Công an cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	0,25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Công an xã trả kết quả cho người nộp hồ sơ (<i>người nghiện ma túy hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy</i>)	Công an cấp xã	0,5 ngày làm việc

2. Thủ tục “Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ”. Mã TTHC: 1.012537.

Thời gian thực hiện: 09 ngày làm việc.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ phải có trách nhiệm hướng dẫn ngay để hoàn thiện.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.	Phòng Văn hóa - Xã hội UBND cấp xã	05 ngày làm việc
Bước 3	Ra quyết định chi trả và tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương. Việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận tại cơ quan chi trả.	Chủ tịch UBND cấp xã	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thông báo và trả kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

3. Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ. Mã TTHC: 1.012538.

Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ phải có trách nhiệm hướng dẫn ngay để hoàn thiện.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.	Phòng Văn hóa - Xã hội UBND cấp xã	05 ngày làm việc
Bước 3	Ra quyết định chi trả và tổ chức chi trả trợ cấp cho người bị tai nạn, thân nhân người đã chết. Việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận tại cơ quan chi trả.	Chủ tịch UBND cấp xã	2,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Thông báo và trả kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

